

Bản án số: 74/2020/HSST  
Ngày: 18/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN**

**Với Hội đồng xét xử sơ thẩm**

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Văn Thống
- **Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Nguyễn Quốc Cường  
2. Bà Lê Thị Thanh Dung
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hương Liễu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận P, đường T, Phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Xuân T**, sinh ngày 09/11/1990 tại tỉnh Long An; thường trú: Ấp C, xã Bắc Hòa, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị N; hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Lê Thị Kiều T và có 01 con sinh năm 2017); tiền án: 02, ngày 23/02/2012 Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 04 năm 06 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” (theo Bản án số 04/2012/HSST ngày 23/02/2012, chấp hành xong hình phạt ngày 14/12/2015); ngày 20/9/2017 Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (theo Bản án số 99/2017/HSST ngày 20/9/2017 chấp hành xong ngày 02/3/2018); tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 10/01/2019; tạm giam từ ngày 19/01/2019 tại Nhà tạm giữ Công an quận P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Trần Quốc H**, sinh ngày 30/12/1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: đường N, tổ M, Khu phố H, phường P, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Ch (chết) và bà Nguyễn Thị H; hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Bùi Thị Anh Ch; tiền án: 01, ngày 17/5/2010, Tòa án nhân

dân quận B xử 08 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (theo Bản án số 96/2010/HSST ngày 17/5/2010 chấp hành xong hình phạt chính ngày 25/12/2016) ; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/9/2001 Tòa án nhân dân quận T xử 01 năm 08 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản”; ngày 29/8/2003 Tòa án nhân dân Quận 4 xử 03 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 29/6/2007 UBND Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm giáo dục và giải quyết việc làm Phú Đức, thời hạn 24 tháng do sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ ngày 10/01/2019, tạm giam từ ngày 19/01/2019 tại Nhà tạm giữ Công an quận Phú Nhuận. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân T:* Luật sư Trần Hoàng D, Công ty Luật TNHH T. M - thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

*Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc H:* Luật sư Đoàn Văn N, Công ty Luật TNHH N. Đ - thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Bích N

Địa chỉ: đường L, Khu phố N, phường P, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H

(Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 50 phút ngày 10/01/2019, Tổ hình sự đặc nhiệm Công an quận P tuần tra, khi đến trước địa chỉ số 538 Trường Sa, Phường 2, quận P thì phát hiện Trần Quốc H điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter, màu đen, biển số 59X1-758.68 chở Nguyễn Xuân T có biểu hiện nghi vấn nên đưa về Công an Phường 2, quận P làm việc. Qua kiểm tra phát hiện trong túi xách bằng da, màu đen, có dây đeo trước ngực của T có 01 đồ vật hình dạng cây súng K59, màu đen (không có số súng, trong hộp tiếp đạn có 06 viên đạn được bọc trong bao da màu đen); 01 đồ vật hình dạng cây súng K54 (số súng ER20481905, hộp tiếp đạn có 07 viên đạn) T để trong lưng quần bên trái phía trước; 01 túi nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng được bỏ trong cái bóp màu đen để trong túi quần sau bên phải, T khai là ma túy tổng hợp mua về để sử dụng; kiểm tra người H phát hiện 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu nằm trong túi xách hình đầu con cá sấu (nằm trong miệng con cá sấu), H khai là ma túy đá mua về để sử dụng. Công an Phường 2 tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân T khai mua số ma túy trên của một người đàn ông (không rõ lai lịch) ở Campuchia với giá 3.000.000 đồng khoảng nửa tháng trước khi

bị bắt quả tang và cất giấu trong người để sử dụng. Trần Quốc H khai mua số ma túy trên của một người đàn ông (không rõ lai lịch) ở chợ Bến Thành vào khoảng 14 giờ ngày 09/01/2019 với giá 1.500.000 đồng cất giấu trong người để sử dụng và đã sử dụng 01 lần, số ma túy còn lại bị Công an thu giữ như trên.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân T, Trần Quốc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã nêu trên.

Theo Kết luận giám định số 379/KLGD-H ngày 18/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- 01 gói nilon chứa tinh thể rắn không màu thu giữ của Trần Quốc H là Methamphetamine, khối lượng 3,1273g.

- 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Xuân T là Ketamine, khối lượng 8,0333g.

Theo Kết luận giám định số 321/KLGD-TT ngày 21/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- 01 đồ vật hình dạng cây súng K54 là loại súng ngắn K54, cỡ nòng 7,62mm do Liên Xô (cũ) sản xuất, số súng nguyên thủy là EK2098 1905, súng còn đủ các bộ phận, hoạt động bình thường và bắn được đạn nổ.

- 01 đồ vật hình dạng cây súng K59 màu đen, là loại súng ngắn K59, cỡ nòng 9mm, do Liên Xô (cũ) sản xuất, không xác định được số súng nguyên thủy, súng còn đủ các bộ phận, hoạt động bình thường và bắn được đạn nổ.

- 07 viên đạn, gồm 05 viên có cùng ký hiệu 711-E, 01 viên ký hiệu 21-54, 01 viên ký hiệu 25-bxn-1, là đạn quân dụng cỡ 7,62 x 25mm, chưa qua sử dụng, thường dùng cho súng quân dụng cỡ nòng 7,62mm như súng ngắn K54.

- 06 viên đạn, gồm 02 viên có cùng ký hiệu PMC-9MM LUGER; 02 viên có cùng ký hiệu A USA-9MM LUGER; 01 viên có ký hiệu AP 15-9MM LUGER; 01 viên đạn có ký hiệu WCC-08, là đạn quân dụng cỡ 9 x 18mm, chưa qua sử dụng, thường sử dụng cho súng quân dụng có cỡ nòng 9mm như súng ngắn K59.

Căn cứ quy định tại Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ do Quốc hội ban hành ngày 20/6/2017 thì tất cả đều là vũ khí quân dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P đã ban hành Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 01 và các Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can số 01, 02 ngày 13/02/2019 đối với Nguyễn Xuân T và Trần Quốc H về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Ngày 30/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P ra quyết định tách vụ án hình sự số 04 ngày 30/10/2020; Ngày 02/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân quận P ra Quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền số 02/QĐ-VKS-HS ngày 01/11/2020 kèm theo vật chứng liên quan đến vụ án “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” đến Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh để thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

Đối với 01 xe máy Yamaha Exciter màu đen biển số 59X1-758.68, số máy G3D4E417864, số khung RLCUG0610HY398757. Qua xác minh, xe trên là của chị Trần

Thị Bích N cho H mượn làm phương tiện đi lại, việc H sử dụng vào việc phạm tội chị N không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị N.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS-PN, ngày 18/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo Trần Quốc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Xuân T và Trần Quốc H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Người bào chữa cho bị cáo T, luật sư Trần Hoàng D trình bày: Thống nhất về tội danh và điều khoản của đại diện Viện kiểm sát nêu, đề nghị xem xét về hoàn cảnh, nhân thân của bị cáo khi phạm tội, thành khẩn khai báo, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bị cáo T hình phạt thấp để bị cáo sớm trở về cuộc sống bình thường.

Người bào chữa cho bị cáo H, luật sư Đoàn Văn N trình bày: Thống nhất về tội danh và điều khoản của đại diện Viện kiểm sát nêu, đề nghị xem xét về hoàn cảnh, nhân thân của bị cáo khi phạm tội, thành khẩn khai báo, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bị cáo H hình phạt tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù để bị cáo sớm trở về cuộc sống bình thường.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Sau khi phát biểu ý kiến kết luận về vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên mức án đối với bị cáo T từ 06 năm đến 07 năm tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên mức án đối với bị cáo H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; tịch thu tiêu hủy ma túy; tịch thu tiêu hủy túi da, bóp, roi điện, mã tấu, dao xép.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Nguyễn Xuân T và Trần Quốc H: Các bị cáo đã rất hối hận về hành vi của mình; kính mong Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Xuân T và Trần Quốc H tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, biên bản về việc bắt người quả tang, thu giữ vật chứng, ....cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án bị cáo khai nhận:

[2] Để thỏa mãn cơn nghiện ma túy nên các bị cáo đã có hành vi mua ma túy về sử dụng, cụ thể: Vào khoảng 00 giờ 50 phút ngày 01/10/2019, bị cáo H điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter, màu đen, biển số 59X1-758.68 chở bị cáo T có biểu hiện nghi vấn nên Công an quận P tiến hành kiểm tra và bị cáo T khai mua số ma túy trên của một người đàn ông (không rõ lai lịch) ở Campuchia với giá 3.000.000 đồng khoảng nửa tháng trước khi bị bắt quả tang và cất giấu trong người để sử dụng, bị cáo H khai mua số ma túy trên của một người đàn ông (không rõ lai lịch) ở chợ Bến Thành vào khoảng 14 giờ ngày 09/01/2019 với giá 1.500.000 đồng cất giấu trong người để sử dụng và đã sử dụng 01 lần, số ma túy còn lại bị Công an thu giữ như trên.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Với những tình tiết được chứng minh như trên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận các bị cáo Nguyễn Xuân T và Trần Quốc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo T, tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo H Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; nên Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Đối với bị cáo Nguyễn Xuân T: tính đến ngày phạm tội bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật. Hội đồng xét xử cần lưu ý đến các tình tiết này của bị cáo mà có mức án phù hợp với bị cáo.

- Đối với bị cáo Trần Quốc H: tính đến ngày phạm tội bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử cần lưu ý đến các tình tiết này nên cũng cần xem xét mà có mức án phù hợp với bị cáo.

Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối lỗi. Do vậy, Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi lượng hình phạt cho các bị cáo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là thỏa đáng.

[5] Các bị cáo thừa biết ma túy là chất gây nghiện mang tính độc hại cao, do đó đã bị Nhà nước cấm mua bán dưới bất kỳ hình thức nào. Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền về các chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Vì vậy, đối với hành vi này cần phải được nghiêm trị trước pháp luật, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy việc người bào chữa cho các bị cáo T và H yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo do các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy qua việc tranh luận giữa người bào chữa với đại diện Viện Kiểm sát và xét thấy bị cáo đã có hành vi phạm tội mang tính chất gây nguy hiểm cho xã hội, có tiền án chưa xóa, dương tính với chất ma túy, bị cáo T tái phạm nguy hiểm, còn bị cáo H có tính tiết kiệm nặng nề là tái phạm cũng như nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa tệ nạn mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy ngày càng gia tăng hiện nay. Cho nên xét tính chất và mức độ của các bị cáo trong việc thực hiện việc phạm tội, Hội đồng xét xử sẽ tuyên mức án phù hợp đối với hành vi, nhân thân của các bị cáo.

[7] Đối với những người thanh niên bán ma túy (không rõ lai lịch) cho các bị cáo, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[8] Về vật chứng vụ án:

Thu giữ của bị cáo T:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc, bên trong có chứa 7,4933g ma túy còn lại sau giám định.

- 01 bóp nam màu đen.

Thu giữ của bị cáo H:

- 01 túi da màu nâu có quai đeo, nắp đậy có hình đầu cá sấu kích thước 30cm x 25cm.

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc, bên trong có chứa 2,9278g ma túy còn lại sau giám định.

- 01 roi điện màu đen dài 17cm.

- 01 mã tấu tự chế không có cán, dài 93cm.

- 01 dao xếp tự chế dài 23cm.

- 01 dao xếp tự chế dài 28cm.

[9] Tại phiên tòa ngày hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vắng mặt, qua xem xét hồ sơ tài liệu và cũng đã nhận lại tài sản trên và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[10] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt tù ra các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn cũng như không có khả năng nộp phạt nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân T và Trần Quốc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 327 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2019.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 327 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2019.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc, bên trong có chứa 7,4933g ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bóp nam màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi da màu nâu có quai đeo, nắp đậy có hình đầu cá sấu kích thước 30cm x 25cm.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc, bên trong có chứa 2,9278g ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) roi điện màu đen dài 17cm, 01 (một) mã tấu tự chế không có cán, dài 93cm, 01 (một) dao xếp tự chế dài 23cm, 01 (một) dao xếp tự chế dài 28cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/12/2020).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

*Nơi nhận:*

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an quận Phú Nhuận;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- Sở tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- PC53 – Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Thống**



